

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày: 23-6-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và ông Huỳnh Hoàng Thuận;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Khoa N (tên gọi khác: N1), sinh năm 1995 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Trương Kim L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 158/2012/HSST ngày 30/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 52 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/11/2022.

2/ Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1996 tại An Giang. Nơi cư trú: Khóm Trung Bắc Hưng, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/01/2023.

3/ Trương Thế A (tên gọi khác: N2), sinh năm 1986 tại An Giang. Nơi cư trú: Khóm Tây K 8, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm 1962 và bà Trương Thị N, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Nguyễn Kim T và 01 con; tiền sự: Không có.

Tiền án:

- Bản án số 169/2020/HS-ST ngày 28-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 125/2022/HS-ST ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 20/12/2019 bị Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2023.

4/ Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 2001 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp Trung Phú 1, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng E, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/01/2023.

5/ Trần Hoài T (tên gọi khác: D), sinh năm 1997 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Tấn Ngọc, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1975 và bà L1 Thị Đ, sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Mai Thị T và 02con; nhân thân: Không có.

Tiền án: Bản án số 88/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Ngày 22/8/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 390/QĐ-UBND giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản L1 trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/10/2022.

6/ Đinh Phi L, sinh năm 1998 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp An Thịnh, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đinh Phi H (đã chết) và bà Lưu Ngọc G, sinh năm 1968; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/6/2023.

7/ Nguyễn Văn Tú E (tên gọi khác: O), sinh năm 1987 tại An Giang. Nơi cư trú: Khóm Núi Voi, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc B và 02 con; tiền sự: Không có.

Tiền án: Bản án số 08/2015/HS-ST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 07-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tú E có mối quan hệ là bạn bè quen biết ngoài xã hội với Phạm Văn P, Nguyễn Khoa N, Nguyễn Tuấn Đ, Trương Thế A và Vũ Văn V.

Trần Hoài T có mối quan hệ là bạn bè quen biết ngoài xã hội với Đinh Phi L, Nguyễn Hồng Đ và Trần Quốc K.

Do Trần Hoài T và đối tượng tên S cãi nhau trên mạng xã hội nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, T rủ bạn bè là các đối tượng tên Đ, K, H, L và T điều khiển 03 xe mô tô (không rõ đặc điểm, biển số) đi đến phòng trọ của S tại khu vực cạnh quán cà phê G có địa chỉ đường NA8, khu dân cư T, khu phố B2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp S. Tại đây, Trần Hoài T gặp Nguyễn Văn Tú E, T cho rằng Tú E nhìn “đều” nên đã cầm 01 con dao thái lan đuổi đánh thì Tú E bỏ chạy vào dãy trọ rồi T bỏ đi về. Sau đó, Tú E biết được người đuổi đánh là Trần Hoài T nên gọi điện thoại cho T để nói chuyện thì cả hai tiếp tục cãi nhau và hẹn gặp đánh nhau tại ngã 5 chợ P thuộc khu phố B2, phường T.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T rủ các đối tượng H, Đ1 cùng với Đ3, L và 04 đối tượng khác là bạn của H, Đ1 cùng tham gia đánh nhóm của Tú E thì cả nhóm đồng ý. Đ rủ theo K cùng đối tượng tên Đ3 thì K và Đ3 đồng ý. Đồng thời, T đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng (không rõ địa chỉ) mua 05 cây búa loại búa đẽo dài khoảng 50 cm và cầm theo 01 con dao chặt thịt bằng kim loại dài khoảng 40 cm, T đưa cho L cầm con dao, còn T cùng với Đ1, H và 02 đối tượng khác cầm búa đẽo và cùng các đối tượng khác đi đến chợ P để tìm đánh Tú E. Sau khi đi đến khu vực chợ P, nhóm của T đứng chờ nhóm của Tú E tại đây nhưng không gặp nên T rủ cả nhóm đi đến khu vực dãy trọ của nhóm Tú E để tìm đánh. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) chở T, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu Đ1 không gắn biển số chở Đức, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67G1-285.51, còn Đ1, Đ3 và 04 đối tượng khác điều khiển các xe mô tô (không rõ đặc điểm, biển số) cầm theo hung khí đi đến dãy trọ của Tú E.

Đối với nhóm của Nguyễn Văn Tú E, khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tú E rủ P, Đ2, Thế A cùng các đối tượng tên K1, L1, B và 05 đối tượng khác tham gia đánh nhóm của T thì tất cả đồng ý. Đối tượng L1 gọi điện thoại cho N rủ tham gia thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô đi đến chỗ hẹn L1 tại địa điểm trước cổng Công ty TNHH Minh Nghệ Bình Dương tại khu phố B2, phường T là nơi làm việc của V. Tại đây, L1 tự ý đi vào chỗ của V lấy 02 dao tự chế đưa cho N mang theo đi cùng nhóm của Tú E đến chợ P. Khi nhóm của Tú E đến chợ P thì không tìm thấy nhóm của T như đã hẹn nên quay về tụ tập tại dãy trọ của Tú E tại khu vực đường NA8, khu dân cư T.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của T điều khiển xe mô tô đến ngã ba đường NA8 khu dân cư T (đầu đường dẫn vào phòng trọ của Tú E) thì tất cả dừng lại và để xe tại đó. T, Đ1 và H cầm trên tay mỗi người 01 cây búa đẽo, L cầm 01 con dao chặt thịt, 02 đối tượng khác là bạn của Đ1 và H cầm búa đẽo, còn Đ cầm đá và K không cầm hung khí đi bộ vào khu vực dãy trọ của Tú E. Lúc này, nhóm của Tú E nhìn thấy nhóm của T cầm theo hung khí đi đến nên Tú E cầm đá, K1 cầm gậy đánh bóng chày, L1 và Thế A cầm dao bằng kim loại, N cầm cây xiên gạo do P đưa cho, còn P và Đ2 cầm cục đá, B cầm 01 khúc gỗ cùng các đối tượng khác lao ra đường

NA8 đuổi đánh lại nhóm của T. Thấy nhóm của Tú E đông người lại mang theo nhiều hung khí nên nhóm của T cầm theo hung khí bỏ chạy bộ trên đường NA8 để tẩu thoát. Lúc này, L không kịp nổ máy xe nên bỏ lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 67G1-285.51 rồi chạy bộ tẩu thoát. K cũng không kịp nổ máy xe nên bỏ lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ không gắn biển số để chạy bộ tẩu thoát. Do thấy nhóm của T bỏ chạy hết nên nhóm của Tú E đi về phòng trọ.

Sự việc diễn ra gây náo loạn tại khu vực khu dân cư T trên đường NA8 thuộc khu phố B2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm người dân sinh sống xung quanh khu vực hoang mang, lo sợ nên đã trình báo đến Công an phường T tiếp nhận, xử L1.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKS -TA ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Khoa N, Trần Hoài T, Trương Thế A, Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Phi L và Nguyễn Văn Tú E về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Hoài T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Tú E từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Khoa N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Hồng Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Đinh Phi L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Trương Thế A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, biển số 67G1-285.51 do Đinh Phi L sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô này do bà Lưu Ngọc G, là mẹ ruột của L đứng tên chủ sở hữu. Bà G khai nhận không biết L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại tài sản cho bà G là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vission, màu sơn đỏ, không gắn biển số, số khung RLHJK0316MZ337101, số máy JK03E6049345 do Trần Quốc K sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô này do bà Trần Thị Thúy D là chị ruột của K đứng tên trên giấy mua bán xe mô tô này. Bà D khai nhận mua xe mô tô này vào ngày 11/6/2021, chưa được cấp biển số và bà D không biết sự việc K sử dụng xe mô tô hiệu Vision làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại tài sản cho bà D là có căn cứ.

- Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 búa (loại búa đẽo), dài 50cm, cán bằng gỗ; 01 cây gậy bằng kim loại dài 70cm (gậy bóng chày), quá trình điều tra, xác định các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn P đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với P, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Quốc K đã có hành vi cùng Trần Hoài T tham gia đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn Tú E, gây mất trật tự công cộng. Quá trình điều tra, xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, K sinh ngày 22/3/2006 nên chưa đủ 16 tuổi, không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K, đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên S, K1, L1, B, Đ1, H, Đ3 và một số đối tượng khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Vũ Văn V, quá trình điều tra xác định V không cung cấp hung khí và không tham gia cùng với Nguyễn Văn Tú E đánh nhau với nhóm của Trần Hoài T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với hành vi tàng trữ, cất giấu vũ khí thô sơ gồm 02 dao tự chế, quá trình điều tra xác định Vũ Văn V đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không tiến hành xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Khoa N, Trần Hoài T, Trương Thế A, Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Phi L và Nguyễn Văn Tú E khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/10/2021, tại khu vực đường NA8, khu dân cư T, khu phố Bình Thuận 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Tú E cùng với Nguyễn Khoa N, Nguyễn Tuấn Đ, Trương Thế A và **Trần Hoài T cùng với Đinh Phi L, Nguyễn Hồng Đ có hành vi sử dụng hung khí là dao, búa đe, đá và gây đùôi đánh nhau, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại nơi xảy ra vụ việc.**

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Khoa N, Trần Hoài T, Trương Thế A, Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Phi L và Nguyễn Văn Tú E phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí rượt đùôi đánh nhau trong địa bàn dân cư là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mâu thuẫn cá nhân, sự thù hằn lẫn át lý trí nên các bị cáo bất chấp hậu quả và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự, trị an tại địa phương, nhất là địa bàn tập trung đông dân cư như thành phố Thuận An, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, cần phân hóa vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt. Theo đó, bị cáo Tú E và bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê, trực tiếp chuẩn bị hung khí sau đó cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi gây rối; các bị cáo L và Hồng Đ là người thực hiện hành vi gây rối, khi tham gia đánh nhau có cầm theo hung khí do T đưa; các bị cáo Tuấn Đ, Thế A và N là người thực hiện hành vi gây rối, khi tham gia đánh nhau có cầm theo hung khí chuẩn bị sẵn.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, Hồng Đ, Tuấn Đ và N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Tú E, Thế

A và T đã từng bị các Tòa án xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật hình sự, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về nhân thân, bị cáo N có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trong quá trình điều tra, Phạm Văn P đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với P, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Quốc K đã có hành vi cùng Trần Hoài T tham gia đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn Tú E, gây mất trật tự công cộng. Quá trình điều tra xác định K sinh ngày 22/3/2006, chưa đủ 16 tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K, đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên S, K1, L1, B, Đ3, H, Đ4 và một số đối tượng khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên cần tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Vũ Văn V, quá trình điều tra xác định V không cung cấp hung khí và không tham gia cùng với Nguyễn Văn Tú E đánh nhau với nhóm của Trần Hoài T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với hành vi tàng trữ, cất giấu vũ khí thô sơ gồm 02 dao tự chế, quá trình điều tra xác định Vũ Văn V đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không tiến hành xử lý là có căn cứ.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đ1, biển số 67G1-285.51 do Đinh Phi L sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô này do bà Lưu Ngọc G, là mẹ ruột của L đứng tên chủ sở hữu. Bà G khai nhận

không biết L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại tài sản cho bà G là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vission, màu sơn Đ1, không gắn biển số, số khung RLHJK0316MZ337101, số máy JK03E6049345 do Trần Quốc K sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô này do bà Trần Thị Thúy D là chị ruột của K đứng tên trên giấy mua bán xe mô tô này. Bà D khai nhận mua xe mô tô này vào ngày 11/6/2021, chưa được cấp biển số và bà D không biết sự việc K sử dụng xe mô tô hiệu Vision làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại tài sản cho bà D là có căn cứ.

- Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 búa (loại búa đẽo), dài 50cm, cán bằng gỗ; 01 cây gậy bằng kim loại dài 70cm (gậy bóng chày), được các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Đinh Văn L, Nguyễn Tuấn Đ và Nguyễn Khoa N;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Hoài T và Trương Thế A;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Tú E;

Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Khoa N, Trần Hoài T, Trương Thế A, Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Phi L và Nguyễn Văn Tú E phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tú E 03 (ba) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 07-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2021;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2022;

Xử phạt bị cáo Trương Thế A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2023;

Xử phạt bị cáo Đinh Phi L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 búa (loại búa đẽo), dài 50cm, cán bằng gỗ; 01 cây gậy bằng kim loại dài 70cm (gậy bóng chày)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2023).

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Khoa N, Trần Hoài T, Trương Thế A, Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Phi L và Nguyễn Văn Tú E mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn

